

Số: 350 /QĐ-UBND

A Lưới, ngày 02 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nhâm,
huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến năm 2025
và dài hạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 4/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 10/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

Công văn số 1536/SXD-QHKT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã;

Căn cứ Báo cáo số 07/BC-KTHT ngày 30/01/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện A Lưới về thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nhâm, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nhâm, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập Quy hoạch

1.1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nhâm, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

1.2. Vị trí, phạm vi ranh giới

- Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính xã Quảng Nhâm.

+ Phía Bắc giáp xã Hồng Bắc, huyện A Lưới.

+ Phía Đông giáp xã A Ngo, xã Sơn Thủy và trung tâm huyện A Lưới.

+ Phía Nam giáp xã Hồng Thái, huyện A Lưới.

+ Phía Tây giáp nước Cộng hoà DCND Lào.

1.3 Quy mô lập Quy hoạch

+ Diện tích lập Quy hoạch: 43,38 km².

+ Dân số hiện trạng năm 2022: Khoảng 1.298 người.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Quảng Nhâm.

3. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Liên danh Công ty cổ phần Trắc địa Bản đồ và Ứng dụng Gis Nam Việt và Công ty cổ phần kiến trúc quốc tế TIMES MIRROR.

4. Quan điểm, mục tiêu, động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã

4.1. Quan điểm, mục tiêu

Nghiên cứu lập Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nhâm nhằm tạo tiền đề và cơ sở pháp lý hoạch định và quản lý sự phát triển của xã trong giai đoạn 2021-2030, phân kỳ giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030 theo định hướng đúng đắn, phù hợp, thu hút đầu tư các nguồn lực để xây dựng và phát triển xã Quảng Nhâm theo các tiêu chí xã Nông thôn mới và xã Nông thôn mới nâng cao.

4.2. Động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã

Xã có diện tích đất đai lớn, mật độ dân số thấp, nằm kề cận các khu vực phát triển của huyện. Đây chính là những động lực rất quan trọng phát triển kinh tế xã hội, trong đó chủ đạo là kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp tập trung và kết hợp phát triển ngành nghề, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp.

5. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động; quy mô đất đai; lựa chọn các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng

- Dự báo quy mô dân số đến 2030: Khoảng **1.430** người, trong đó:

- Dân số hiện trạng: 1.298 người.

- Dân số phát triển mới khoảng: 132 người.

- Dự báo lao động đến năm 2030: 900 lao động (tỷ lệ lao động tương đương khoảng 65% dân số).

- Dự báo quy mô đất xây dựng đến năm 2030: Khoảng 412ha.

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng: Tuân thủ theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

(Các chỉ tiêu dự báo sẽ được nghiên cứu, luận chứng cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

6. Các yêu cầu nghiên cứu Đồ án

- Phân tích, đánh giá hiện trạng bao gồm: Hiện trạng về điều kiện tự nhiên, hiện trạng sử dụng đất, nhà ở, các công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, sản xuất, môi trường,...

- Xác định các yếu tố tác động của vùng xung quanh ảnh hưởng đến phát triển không gian trên địa bàn xã.

- Rà soát, đánh giá các dự án và các Quy hoạch còn hiệu lực trên địa bàn xã.

- Xác định tiềm năng, động lực chính phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tổ chức không gian tổng thể toàn xã, tổ chức, phân bố các khu chức năng; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Đánh giá môi trường chiến lược.

7. Danh mục, số lượng hồ sơ, tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch

7.1. Danh mục, số lượng hồ sơ: Tuân thủ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ Nhiệm vụ và hồ sơ Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng khu chức năng và Quy hoạch nông thôn, gồm:

7.2. Phần bản vẽ Quy hoạch

TT	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ		
		Hồ sơ báo cáo	Hồ Sơ trình duyệt	Hồ sơ Thu nhỏ
1	Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng;	Tỷ lệ phù hợp	1/10000-1/25000	A3
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3

4	Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.	Tỷ lệ phù hợp	1/5.000	A3

7.3. Phần văn bản

- Thuyết minh (có hồ sơ bản vẽ thu nhỏ, phụ lục).
- Tờ trình phê duyệt.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.
- Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ Quy hoạch.

7.4. Tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch (tạm tính)

- Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí Quy hoạch xây dựng và Quy hoạch đô thị.

STT	Nội dung	Đơn vị	Trước thuế	Thuế VAT	Cộng sau thuế
1	Chi phí lập quy hoạch	(đồng)	155.520.000	15.552.000	171.072.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	(đồng)	21.930.000	2.193.000	24.123.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	(đồng)	4.386.000	0	4.386.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	(đồng)	19.128.960	0	19.128.960
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	(đồng)	16.485.120	0	16.485.120
6	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	(đồng)	5.000.000	0	5.000.000
7	Chi phí công bố quy hoạch	(đồng)	5.000.000	0	5.000.000
8	Cộng	(đồng)	227.450.080	17.745.000	245.195.080
9	Dự phòng phí ([8]*5%)	(đồng)			12.259.754
10	Tổng hợp chi phí ([8]+[9])	(đồng)			257.454.834
11	Tổng hợp chi phí làm tròn	(đồng)			257.455.000
Bảng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng.					

Áp dụng cho xã có dân số dưới 5000 người.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

- Kinh phí thực hiện cụ thể do Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

8. Tiến độ, tổ chức thực hiện Đồ án

- Lập nhiệm vụ, thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.
 - Thời hạn thực hiện lập Quy hoạch: Không quá 06 tháng làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ (Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, trình duyệt, xin ý kiến các cấp, các ngành).

9. Phân công tổ chức thực hiện

+ Cơ quan phê duyệt: UBND huyện A Lưới.
 + Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Nhâm.
 + Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện A Lưới.
 + Đơn vị lập Quy hoạch: Liên danh Công ty cổ phần Trắc địa Bản đồ và Ứng dụng Gis Nam Việt và Công ty cổ phần kiến trúc quốc tế TIMES MIRROR.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã Quảng Nhâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**